TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **207**/2019/HS-PT
Ngày: 12-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Sơn

Các thẩm phán: Bà Đỗ Thị Nhung

Bà Phạm Thị Xuân Đào

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Bà Võ Ngọc Khánh Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 154/2019/TLPT-HS ngày 28 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo Trần Thị N do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 175/2019/HS-ST ngày 17/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Trần Thị N, sinh năm 1984 tại Đồng Nai; nơi cư trú: khu phố B, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn R (đã chết) và bà Lê Thị C (sinh năm 1946); có chồng tên Đỗ Duy Q (sinh năm 1972), có 04 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- Người bào chữa theo yêu cầu của bị cáo: Luật sư Trương Tiến D – Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

Ngoài ra còn có người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị; Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 07/10/2018, Trần Thị N đi từ nhà thuộc khu phố B, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai đến khu vực phường B1, thành phố B, tỉnh Đồng Nai để thu lượm phế liệu. Khi đi ngang qua công trình xây dựng nhà tại địa chỉ, khu phố M, phường B1, thành phố B, tỉnh Đồng Nai không có người trông coi, phía sau cửa không khóa nên N nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. N đi vòng ra phía sau ngôi nhà và nhìn thấy bên trong khu vực cầu thang có một số dụng cụ dùng trong xây dựng nên N đi vào lấy trộm 01 (một) máy khoan nhãn hiệu Maxpro màu xanh đen, 01 (một) máy khoan nhãn hiệu Maktec màu đỏ, 01 (một) máy cắt nhãn hiệu Makita màu xanh, 01 (một) máy cắt nhãn hiệu Maktec màu đỏ đen, tất cả đã qua sử dụng và 01 (một) cuộn dây điện nhãn hiệu Cadivi, dài 100 mét, chưa qua sử dụng là tài sản của anh Trần Quốc P. Sau khi lấy trộm, N mang máy cắt nhãn hiệu Makita, máy cắt nhãn hiệu Maktec, màu đỏ đen trộm cắp của anh P cùng 01 (một) máy khoan nhãn hiệu Bosch, màu xanh đen là tài sản của N mang đến cửa hàng của ông Trần Văn H, sinh năm 1957, địa chỉ khu phố T 1, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương bán được số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) và tiêu xài cá nhân hết, số tài sản còn lại N mang về nhà cất giấu.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, anh Trần Quốc P trình báo đến Công an phường B1, qua xác minh, Công an phường B1 phát hiện Trần Thị N là người trộm cắp tài sản nên lập hồ sơ, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa giải quyết theo thẩm quyền.

Trong quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội theo như nội dung cáo trạng mô tả. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo.

Về các vấn đề khác của vụ án:

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 381/TCKH-HĐĐG ngày 05/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Biên Hòa đã kết luận: “01 (một) máy khoan nhãn hiệu Maxpro màu xanh đen, 01 (một) máy khoan nhãn hiệu Maktec màu đỏ, 01 (một) máy cắt nhãn hiệu Makita màu xanh, 01 (một) máy cắt nhãn hiệu Maktec màu đỏ đen, tất cả đã qua sử dụng và 01 (một) cuộn dây điện nhãn

hiệu Cadivi, dài 100 mét, chưa qua sử dụng", có giá trị định giá là 3.212.400 đồng (Ba triệu hai trăm mười hai nghìn bốn trăm đồng)".

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 (một) máy khoan nhãn hiệu Maxpro màu xanh đen, 01 (một) máy khoan nhãn hiệu Maktec màu đỏ, 01 (một) máy cắt nhãn hiệu Makita màu xanh, 01 (một) máy cắt nhãn hiệu Maktec màu đỏ đen, tất cả đã qua sử dụng và 01 (một) cuộn dây điện nhãn hiệu Cadivi, dài 100 mét, chưa qua sử dụng là tài sản của anh Trần Quốc P. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã thu hồi, trả lại cho anh P.

- 01 (một) máy khoan nhãn hiệu Bosch, màu xanh đen là tài sản của ông Trần Văn H đã mua lại của bị cáo Trần Thị N, không liên quan đến vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại cho ông H.

Về dân sự: Anh Trần Quốc P đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường. Ông Trần Văn H không yêu cầu bị cáo N bồi thường số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 99/CT-VKSBH ngày 15 tháng 02 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo Trần Thị N về tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại bản án sơ thẩm số 175/2019/HS-ST ngày 17/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt Trần Thị N 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về các biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 25/4/2019, bị cáo Trần Thị N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Quan điểm Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Hành vi của bị cáo Trần Thị N đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ để xét xử bị cáo với mức án là 04 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới ngoài những tình tiết mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị cáo, y án sơ thẩm.

- Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã rõ, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh của bản thân và gia đình bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, có chồng đang bị bệnh nặng, có 04 con còn nhỏ, bị cáo đã thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã gây ra, gia đình bị cáo có người thân tham gia Cách mạng, có anh là liệt sỹ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Hồ sơ thể hiện: Khoảng 12 giờ ngày 07/10/2018, tại khu phố M, phường B1, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, bị cáo N có hành vi trộm cắp 01 (một) máy khoan nhãn hiệu Maxpro màu xanh đen, 01 (một) máy khoan nhãn hiệu Maktec màu đỏ, 01 (một) máy cắt nhãn hiệu Makita màu xanh, 01 (một) máy cắt nhãn hiệu Maktec màu đỏ đen, tất cả đã qua sử dụng và 01 (một) cuộn dây điện nhãn hiệu Cadivi, dài 100 mét chưa qua sử dụng, có giá trị định giá là 3.212.400 đồng (Ba triệu hai trăm mười hai nghìn bốn trăm đồng) của anh Trần Quốc P.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Thị N về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người làm công việc thu lượm phế liệu nhưng vì thấy sơ hở của các hộ gia đình lại có hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để xét xử bị cáo mức án 04 tháng tù dưới mức thấp nhất của khung hình phạt tù là phù hợp, không nặng như kháng cáo của bị cáo đã nêu.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo kháng cáo và cung cấp thêm xác nhận của địa

phương về hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính, phải nuôi 04 con nhỏ, bị cáo có anh là liệt sĩ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Mặc dù cấp sơ thẩm chưa xem xét các tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo nhưng mức án 04 tháng tù cấp sơ thẩm áp dụng với bị cáo là đã phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Đối với tài liệu, chứng cứ bị cáo cung cấp về việc bị cáo có mẹ là bà Nguyễn Thị B là bà mẹ Việt Nam anh hùng, xét thấy bà Nguyễn Thị B là vợ trước của ông Trần R, mẹ bị cáo là bà Lê Thị C nên không có căn cứ xem xét tài liệu, chứng cứ này cho bị cáo. Do đó kháng cáo của bị cáo không có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí:

Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Quan điểm và đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2] Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Trần Thị N 04 (bốn) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

[3] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.Biên Hòa (2);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Biên Hòa;
- Công an TP.Biên Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Phòng PV 27 - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai (Nhà tạm giữ Công an TP.Biên Hòa);
- Chi cục Thi hành án dân sự TP.Biên Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thành Sơn